

Số: 38 /BC-UBND

Sơn Lang, ngày 26 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

**Thực hiện kết quả công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo;
phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm
và phương hướng 6 tháng cuối năm 2021**

Thực hiện Công văn số 19/TTr ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thanh tra huyện Kbang “V/v báo cáo công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm”;

UBND xã Sơn Lang báo cáo kết quả công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm (số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021), cụ thể như sau:

Phần một

Tình hình và kết quả thực hiện

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Xác định tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn UBND xã luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện tốt công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Lãnh đạo UBND xã trực tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở UBND xã, tiếp công dân theo lịch của HĐND xã; đồng thời tổ chức tiếp công dân đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể theo đúng quy định của Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Trong năm 2021 UBND xã chỉ đạo Công chức chuyên môn xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và kế hoạch tiếp công dân, cụ thể:

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/01/2021 v/v xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn xã.

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/4/2019 v/v xây dựng kế hoạch tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng của UBND xã năm 2019:

+ Trên cơ sở Kế hoạch trên, UBND xã ban hành Thông báo số 02/TB-UBND ngày 13/01/2021 về việc tiếp tục thống nhất tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng trong năm 2021.

Trên cơ sở các kế hoạch UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức bám sát các nội dung của kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Thực hiện nghiêm quy chế, quy định tiếp công dân thường xuyên, định kỳ của UBND xã tập trung chỉ đạo các công chức chuyên môn chủ động rà soát, phân loại xử lý kịp thời những đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đồng thời kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý kịp thời những nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

Được sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng; UBND xã phối hợp với các đoàn thể đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, nhân dân lồng ghép các cuộc họp thôn, làng. Giải quyết dứt điểm, thỏa đáng các vụ việc, hiện tại không còn vướng mắc, chuyển hồ sơ lên cấp trên, không có vụ việc tham nhũng xảy ra trên địa bàn.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a. Bố trí cơ sở vật chất tiếp công dân:

- Thường trực UBND xã đã bố trí diện tích làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã 40m² làm nơi tiếp công dân, trang thiết bị cơ bản bảo đảm đáp ứng theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND xã đã xây dựng kế hoạch lịch tiếp công dân của chủ tịch UBND xã. Theo đó lịch tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng do chủ tịch UBND xã chủ trì và phân công các phó chủ tịch, CC chuyên môn tham gia tiếp công dân..

b. Chất lượng cán bộ làm công tác tiếp công dân:

UBND xã bố trí 04 công chức chuyên môn, 01 chiến sĩ CA chính quy làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gồm các chức danh: Văn phòng - thống kê, Tư pháp – hộ tịch, Tài chính – kế toán và Hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng thay phiên nhau tiếp dân. Bộ phận chuyên môn tiếp dân đảm bảo về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng giao tiếp hành chính, có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, có ý thức tổ chức kỷ luật.

Giao trách nhiệm cho công chức Tư pháp – hộ tịch tiếp nhận phân loại vụ việc theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch cụ thể tham mưu cho chủ tịch UBND xã chỉ đạo các ngành chuyên môn xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

c. Việc chấp hành pháp luật về công tác tiếp công dân:

- *Tiếp công dân định kỳ:* Tiếp công dân vào thứ bảy hàng tuần và ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 16/4/2019, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/4/2019 về việc tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng, nếu ngày 15 trùng với ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật thì tiếp vào ngày liền kề sau đó, cụ thể:

+ Thứ 7 hàng tuần: 24 lượt (tính đến ngày 14/6/2021)

+ Định kỳ ngày 15 hàng tháng: 06 lượt

- Tiếp công dân thường xuyên: vào giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tiếp công dân đột xuất: 01 lượt

- Số đoàn đông người: 0 lượt

- Số lượt công dân đã tiếp: 01 lượt, giảm: 01 lượt so với cùng kỳ 2020.

d. Nội dung tiếp công dân:

- Lĩnh vực yêu cầu giải quyết: tranh chấp ranh giới đất ở.

- Hiệu quả của công việc tiếp công dân: Kịp thời giải quyết các công việc theo cho công dân theo quy định không để trễ hẹn, tránh tình trạng đơn thư vượt cấp.

2. Công tác xử lý đơn.

a. Tổng số đơn đã tiếp nhận 6 tháng đầu năm 2021 là: 01 đơn.

- Tố cáo: 0 lượt; tăng (giảm) 0 lượt so với cùng kỳ 2020; Tố cáo đúng: 0 vụ, tố cáo sai: 0 vụ, tố cáo có đúng có sai: 0 vụ

- Khiếu nại: 0 lượt; tăng (giảm) 0 lượt so với cùng kỳ 2020; Khiếu nại đúng: 0 vụ, khiếu nại sai: 0 vụ, khiếu nại có đúng có sai: 0 vụ

- Kiến nghị, phản ánh : 01 lượt; giảm 01 vụ so với cùng kỳ 2020; Kiến nghị đúng: 01 vụ, kiến nghị sai: 0 vụ, kiến nghị có đúng có sai: 0 vụ.

b. Kết quả xử lý đơn:

- Tổng số đơn thư phải giải quyết là: 01 đơn.

- Thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị là: 01 đơn. Trong đó: Khiếu nại: 0 đơn, kiến nghị: 01 đơn, tố cáo: 0 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền:

a. Kết quả giải quyết:

- Số vụ thuộc thẩm quyền giải quyết: 01 vụ việc (gồm: Khiếu nại: 0 đơn; Tố cáo: 0 đơn; Kiến nghị: 01 đơn).

- Số vụ đã giải quyết: 01 vụ (gồm: Khiếu nại: 0 đơn; Tố cáo: 0 đơn; Kiến nghị: 01 đơn).

- Tỷ lệ giải quyết: 01/01 vụ việc, chiếm 100%.

- Số vụ quá hạn: 0 vụ

- Tỷ lệ quá hạn: 0%.

- Việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại:

Các ý kiến của công dân được tiếp thu ghi vào sổ tiếp công dân của xã, các ý kiến phức tạp sẽ được UBND xã trả lời bằng văn bản. Sau đó UBND xã trực tiếp mời các công dân có liên quan có mặt tại trụ sở để cùng các chuyên môn có liên quan và Mặt trận các đoàn thể phối hợp giải quyết.

b. Qua giải quyết kiến nghị đã:

- Hai bên đã thỏa thuận được phần ranh giới đất đang tranh chấp và cắm mốc phân định ranh giới giữa hai hộ (01 vụ).

4. Việc tổ chức thực hiện thông báo giải quyết tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật:

a. Số thông báo giải quyết tố cáo phải tổ chức thực hiện: 0 thông báo.

b. Số quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải tổ chức thực hiện: 0 quyết định.

5. Các vụ việc phức tạp kéo dài.

Hiện nay trên địa bàn xã không còn có vụ việc phức tạp kéo dài xảy ra.

III. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

UBND xã luôn xác định công tác PCTN là trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp chính quyền từ xã đến thôn, làng. UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các quy định pháp luật, các Nghị quyết của Đảng về PCTN đến toàn thể CBCC vào các dịp Hội nghị toàn thể CBCC đầu năm của cơ quan, qua đó quán triệt các nội dung pháp luật PCTN đầy đủ đến toàn thể CBCC;

Đài phát thanh xã đều tổ chức đưa tin, bài giới thiệu pháp luật về PCTN vào thời gian phát sóng vào buổi trưa và buổi chiều đến với các tầng lớp nhân dân theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật PCTN lồng ghép 02 đợt tại 09 thôn, làng:

+ Đợt 1 vào tháng 1/2021 tại 03 làng (Hà Lâm, Điện Biên và Hà Nùng) với hơn 500 lượt người tham gia.

+ Đợt 2 vào tháng 3/2021 tại 06 thôn, làng (Srất, Đăk Asêl, Đăk Tơ Ng long, thôn Hợp Thành, thôn Trạm Lập và thôn Thống Nhất) với hơn 593 lượt người tham gia.

Nội dung tuyên truyền gồm các văn bản Luật: Luật Hộ tịch, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Tiếp công dân, Luật phòng, chống tham nhũng... và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; việc triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

Thực hiện Chương trình Kế hoạch PCTN hàng năm của cấp trên, UBND xã chủ động xây dựng Kế hoạch hàng năm phù hợp thực tế địa phương và tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện tại đơn vị.

3. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động đơn vị.

UBND xã đã triển khai nghiêm túc việc công khai, minh bạch các lĩnh vực công tác theo đúng quy định của pháp luật PCTN; công khai thủ tục hành chính trong các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng như: mua sắm tài sản, tài chính ngân hàng, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, công tác tổ chức cán bộ, hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị.

4. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xử lý trách nhiệm thu hồi và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

UBND xã chỉ đạo các ban ngành, đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng chế độ, chính sách quy định đối với CBCC, nhất là đối với CBCC công tác trong lĩnh vực đặc thù như giáo dục, tài chính kế toán,... và thực hiện việc công khai các chế độ, chính sách để CBCC, nhân dân biết và giám sát thực hiện theo quy định.

Đối với việc sử dụng ngân sách cho hoạt động của các Ban ngành đoàn thể, UBND xã thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ chung và gia quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý theo đúng quy định. Yêu cầu các Ban ngành đoàn thể xây dựng chế độ, định mức chi tiêu cụ thể, công khai khi dự toán, quyết toán, quy chế chi tiêu nội bộ cho toàn thể CBCC trong đơn vị biết và giám sát thực hiện.

5. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC, viên chức; Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Các Ban ngành đoàn thể, CBCCVC đều nghiêm túc chấp hành nội quy, quy định của cơ quan UBND xã, quy chế hoạt động của từng Ban ngành đoàn thể; và thực hiện nghiêm túc các quy tắc đạo đức, nghề nghiệp của CBCC được quy định trong Luật CBCC và các quy định riêng của từng ngành.

Hàng năm, UBND xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC của địa phương, các cơ quan chuyên môn cấp trên thường xuyên kiểm tra việc thực hiện CCHC qua đó giúp nâng cao năng lực chuyên môn của CBCC và tiến tới hệ thống hóa các thủ tục hành chính.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm truyền nhận văn bản từ văn phòng HĐND- UBND huyện đến các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

UBND xã đã kết nối mạng internet (wifi) đảm bảo cho công tác tra cứu, truy cập nắm bắt nhanh các văn bản của cấp trên.

6. Việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, CBCC, viên chức nhận quà và nộp lại quà tặng:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, không có trường hợp cơ quan, CBCC, viên chức nào vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà trên địa bàn xã.

7. Kết quả thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập:

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập của cấp trên, theo danh sách phê duyệt, tổng số người thuộc diện kê khai tài sản năm 2021. Đến cuối năm, 100% số người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành việc kê khai theo đúng quy định.

Khi kết thúc việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập không nhận được đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập.

8. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo:

a. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ.

Qua kiểm tra, rà soát cơ quan, đơn vị, CBCC, viên chức cơ bản chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN. Đến nay chưa phát hiện vụ việc, CBCC, viên chức nào có hành vi tham nhũng.

b. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Qua công tác giải quyết đơn thư của xã trong 6 tháng đầu năm 2021, chưa phát hiện vụ việc, CBCC, viên chức nào có hành vi tham nhũng.

c. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

Chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trên địa bàn xã.

9. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 Chính phủ.

Do chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trên địa bàn xã nên không xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Đánh giá chung về kết quả của đơn vị.

Nhìn chung công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị trong 6 tháng đầu năm 2021 đã được UBND xã thực hiện tập trung, nghiêm túc và tuân thủ khá chặt chẽ các quy định của pháp luật, phần lớn các đơn thư kiến nghị được kiểm tra, xác minh giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, việc tổ chức gặp gỡ, đối thoại với công dân của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã được tổ chức công khai, dân chủ đã hạn chế được bức xúc của công dân, hạn chế được công dân đi khiếu kiện và đơn thư vượt cấp.

Công tác phối hợp giữa HĐND, UBND, MTTQ xã và các Ban ngành đoàn thể với cấp ủy, ban nhân thôn, làng trong công tác tuyên truyền, vận động, tiếp dân chặt chẽ hơn. Đối với một số vụ việc phức tạp, UBND xã kịp thời báo cáo với các phòng ban, ngành của huyện và các đồng chí lãnh đạo UBND huyện để xin ý kiến chỉ đạo.

- Những tồn tại hạn chế.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa nề nếp, việc giải quyết đối với một số vụ việc còn chậm.

- Nguyên nhân tồn tại.

+ Hệ thống văn bản pháp luật thay đổi liên tục nhất là các văn bản quy định về trình tự, thủ tục giải quyết kiến nghị phản ánh. Các văn bản về Luật đất đai thường xuyên thay đổi là một trong những nguyên nhân phát sinh đơn thư khiếu nại, kiến nghị.

+ Một số công dân xuất phát từ lợi ích cá nhân, lợi dụng kẽ hở của pháp luật cố tình không chấp hành các văn bản giải quyết của các cấp có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật, gây không ít khó khăn cho việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức từ huyện đến xã.

Phần 2

Mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Trên cơ sở các kế hoạch đã ban hành đầu năm, UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức bám sát các nội dung của kế hoạch để tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Tiếp tục lập kế hoạch phân công lãnh đạo và các chuyên môn tiếp công dân định kỳ, tiếp công dân thường xuyên theo quy định để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của công dân.

- Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tránh tình trạng đơn thư vấp cấp.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, thay thế Luật PCTN năm 2005) cho toàn thể CBCC, VC và toàn thể nhân dân trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Tố cáo năm 2018 (thay thế Luật Tố cáo năm 2011) và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo (có hiệu lực từ ngày 28/5/2019), cho toàn thể CBCC, VC và toàn thể nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Sơn Lang về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Thanh tra huyện); (bc)
- TT ĐU, HĐND, UBND, MTTQVN xã;
- CBCC, VC xã;
- Lưu VP – TK xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Lê Quý Truyền





TỜNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYỀN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỢT XUẤT

Biểu số: 01/TCĐ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đợt xuất của Thủ trưởng																			
Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Số vụ việc						Trong đó đoàn đồng người						Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp							
				Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số lượt tiếp	Số người tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người		Số lượt tiếp	Số người tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người								
													Số	Số	Số	Số			Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số	Số			
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Son Lang	31	01	01	24	0	0	0	0	0	0	0	06	07	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	31	01	01	24	0	0	0	0	0	0	0	06	07	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

30. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là Biểu tổng hợp kết quả chung về tiếp công dân qua công tác tiếp dân thường xuyên, định kỳ và đợt xuất của thủ trưởng
- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = (4) + (13) + (22) là Tổng số lượt tiếp, gồm số lượt tiếp thường xuyên và số lượt tiếp của thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (2) = (5) + (14) + (23) là Tổng số người được tiếp, bao gồm tiếp thường xuyên và tiếp của thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (3) = (6) + (7) + (15) + (16) + (24) + (25): là Tổng số vụ việc tiếp, gồm số vụ việc tiếp thường xuyên và số vụ việc thủ trưởng tiếp (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Vụ việc tiếp nhiều lần là vụ việc tiếp từ hai lần trở lên: các Cột (7), (11), (16), (20), (25), (29)

- Đoàn đồng người là đoàn có từ 5 người trở lên

- Đối với vụ việc tiếp công dân thường xuyên có thủ trưởng tiếp thì chỉ nhập số liệu 1 lần vào mục thủ trưởng tiếp

- Cột (6): Số vụ việc tiếp lần đầu thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, bao gồm cả số vụ việc tiếp lần đầu đối với đoàn đồng người (cột 10).

- Cột (7): Số vụ việc tiếp từ lần thứ hai trở lên thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, bao gồm cả số vụ việc tiếp nhiều lần đối với đoàn đồng người (cột 11).

- Tổng số đoàn đồng người được tiếp = Cột (8) + (17) + (26)

- Nội dung ghi chú viết vào dòng 30 (nếu có)

TỜNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021
Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang



Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khẩn nại		Tổ cáo		Phản ánh, kiến nghị	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền								
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
							Tổng	Hướng dẫn				Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết				
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Sơn Lang	01	01	0	0	0	0	01	01	01	01	0	0	0	0	0	0	
Tổng	01	01	0	0	0	0	01	01	01	01	0	0	0	0	0	0	

18. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là biểu tổng hợp kết quả phân loại, xử lý đơn tiếp nhận qua tiếp công dân. Kết quả xử lý đơn thống kê tại biểu này được tổng hợp chung vào kết quả xử lý đơn tại các biểu 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD
- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = (3) + (5) + (7) = (9) + (11) là Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân
- Cột (2) = (4) + (6) + (8) = Cột (10) + (12) = Cột (3) thuộc Biểu 01/TCĐ, là Tổng số vụ việc (khẩn nại, tổ cáo, kiến nghị, phản ánh) được tiếp
- Cột (3): Tổng số đơn khiếu nại nhận được qua tiếp công dân
- Cột (4): Tổng số vụ việc khiếu nại được tiếp. Tương tự với các cột (5), (6), (7), (8) đối với tổ cáo, phản ánh, kiến nghị

- Cột (9): Tổng số đơn thuộc thẩm quyền được tiếp, gồm đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền
- Cột (10): Tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền được tiếp, gồm vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền
- Cột (11): Tổng số đơn không thuộc thẩm quyền được tiếp, gồm đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền
- Cột (12): Tổng số vụ việc không thuộc thẩm quyền được tiếp, gồm vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền
- Cột (14): Số vụ việc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, chỉ thống kê số vụ việc chuyển lần đầu. Các vụ việc chuyển từ lần thứ 2 kèm theo đơn đốc thì thống kê vào cột (15)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 18 hoặc cột 17 (nếu có)



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

Biểu số: 01/XLD

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển tiếp nhận trong sang					Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý	Số vụ việc	Số khiếu nại	Tổ cáo phản ánh	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn nhiều khách người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn nhiều khách người đứng tên										Tổ cáo phản ánh	Kiến nghị, phản ánh	Tổ cáo phản ánh	Hướng dẫn đơn	Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết					
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
Son Lang	1	0	0	0	0	1	0	1	1	1	0	0	1	0	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0
Tổng	1	0	0	0	0	1	0	1	1	1	0	0	1	0	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0

27. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là biểu tổng hợp về kết quả xử lý đơn chung (đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh), bao gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển,...)
- Số liệu tại Biểu này là số liệu tổng hợp từ các biểu 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD
- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = Cột (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)
- Cột (2), (5): Đơn có từ 02 người đứng tên trở lên
- Cột (2) + (5) = Cột (2) + (4) thuộc Biểu 02/XLD + Cột (2) + (5) thuộc Biểu 04/XLD
- Cột (3) + (6) = Cột (3) + (5) thuộc Biểu 02/XLD + Cột (3) + (6) thuộc Biểu 04/XLD

- Cột (4): Là số đơn kỳ trước chuyển sang còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (2), (3). VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...)
- Cột (4) + (7) = Cột (4) + (7) thuộc Biểu 03/XLD + Cột (4) + (7) thuộc Biểu 04/XLD
- Cột (7): Là số đơn tiếp nhận trong kỳ còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (5), (6). VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...)
- Cột (8): Số đơn đã hoàn thành quy trình xử lý đơn (ra kết quả cuối cùng: lưu, hướng dẫn, chuyển ...) theo quy định; Cột (8) <= Cột (1)
- Cột (9) = Cột (11) + (12) + (13) = Cột (14) + (15) + (16) + (17) = Cột (18) + (22)
- Cột (10) = Cột (10) thuộc Biểu 02/XLD + Cột (12) thuộc Biểu 03/XLD + Cột (12) thuộc Biểu 04/XLD
- Từ Cột (9) trở đi là số liệu tổng hợp đối với các đơn đủ điều kiện xử lý (đã thống kê tại Cột (8))
- Cột (11) = Cột (9) thuộc Biểu 02/XLD
- Cột (12) = Cột (11) thuộc Biểu 03/XLD
- Cột (13) = Cột (11) thuộc Biểu 04/XLD
- Cột (15): Là số đơn cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giải quyết từ 2 lần trở lên (giải quyết khiếu nại lần 2, giải quyết tố cáo tiếp khi đã có kết luận nội dung tố cáo lần đầu; giải quyết lần 2 trở lên đối với đơn kiến nghị, phản ánh)
- Cột (16): đã thụ lý, giải quyết theo quy định nhưng chưa có quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh
- Cột (17): chưa thực hiện trình tự thụ lý, giải quyết theo quy định
- Cột (18) = (19) + (20) + (21) là tổng số đơn thuộc thẩm quyền
- Cột (22) = Cột (23) + (24) + (25) là tổng số đơn không thuộc thẩm quyền
- Cột (25): Thống kê số vụ việc có văn bản đơn đốc hoặc chuyển đơn từ lần thứ 2 trở lên do chưa nhận được kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 27 (nếu có)



TỜNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Son Lang)

Biểu số: 02/XLD

Đơn vị	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý	Phân loại vụ việc theo nội dung										Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết						Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
	Tổng số đơn	Đơn có khiếu nại người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Số đơn trước chuyển sang		Số tiếp nhận đơn trong kỳ	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác		Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực khác

31. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là biểu chi tiết về kết quả xử lý đơn khiếu nại nhận được qua tiếp công dân và nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển,...)

- Số liệu tại Biểu này nằm trong số liệu tổng hợp tại Biểu 01/XLD

- Cột (1) = (2) + (3) + (4) + (5)

- Cột (2), (4): Đơn có từ 02 người đứng tên trở lên

- Cột (6) = (7) + (8): Là tổng số đơn khiếu nại đã hoàn thành quy trình xử lý (ra kết quả cuối cùng) theo quy định, nêu tại các cột từ (23)-(29)

- Cột (9) = Cột (11) ở Biểu số 01/XLD

- Cột (10) = (11) + (15) + (16) + (17) = (18) + (19) + (20) + (21) + (22) = (23) + (26)

- Từ Cột (11) trở đi là số liệu tổng hợp đối với các vụ việc khiếu nại đủ điều kiện xử lý (thống kê tại Cột (10))

- Cột (12) Chế độ, chính sách như: việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người có công,...

- Cột (13) Đất đai, nhà cửa như: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cấp giấy chứng nhận QSDT, thu hồi, đòi đất, nhà,...

- Cột (15) Lĩnh vực tư pháp như: Điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,...

- Cột (16) Lĩnh vực Đảng, đoàn thể như: liên quan đến vi phạm điều lệ, kỷ luật Đảng, đoàn thể...

- Cột (18): đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của cơ quan có thẩm quyền

- Cột (19): đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của cơ quan có thẩm quyền

- Cột (20): đã thụ lý, giải quyết theo quy định nhưng chưa có quyết định giải quyết khiếu nại

- Cột (23) = (24) + (25)

- Cột (26) = (27) + (28) + (29)

- Cột (29): Thống kê số vụ việc có văn bản đơn đốc hoặc chuyển đơn từ lần thứ 2 trở lên do chưa nhận được kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền

- Nội dung ghi chú viết vào dòng 31 (nếu có)



TÔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kể từ theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

Biểu số: 03/XLD

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung										Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được																																																																																																																																																																																																							
		Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn		Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn	Đơn có nhiều người khiếu nại đơn	Đơn có một người khiếu nại đơn</

34. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là biểu chi tiết về kết quả xử lý đơn tố cáo, bao gồm đơn tố cáo nhận được qua tiếp công dân và nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển,...)
- Số liệu tại Biểu này nằm trong số liệu tổng hợp tại Biểu 01/XLD
- Cột (1) = Cột (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)
- Cột (2), (5): Đơn có từ 02 người đứng tên trở lên
- Cột (4): Là số đơn kỳ trước chuyển sang còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (2), (3). VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...)
- Cột (7): Là số đơn tiếp nhận trong kỳ còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (5), (6). VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...)
- Cột (8) = (9) + (10): Là tổng số đơn tố cáo đã hoàn thành quy trình xử lý (ra kết quả cuối cùng) theo quy định, nêu tại các cột từ (26)-(32)
- Cột (11) = Cột (12) ở Biểu 01/XLD
- Cột (12) = (13) + (18) + (19) + (20) + (21) = (22) + (23) + (24) + (25) = (26) + (29)
- Từ Cột (13) trở đi là số liệu tổng hợp đối với các vụ việc tố cáo đủ điều kiện xử lý (thống kê tại Cột (12))
- Cột (14) Chế độ, chính sách như: việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người có công,...
- Cột (15) Đất đai, nhà cửa như: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cấp giấy chứng nhận QSDT, thu hồi, đòi đất, nhà,...
- Cột (19) Lĩnh vực tư pháp như: Điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,...
- Cột (20) Lĩnh vực Đảng, đoàn thể như: liên quan đến vi phạm điều lệ, kỷ luật Đảng, Đoàn thể,...
- Cột (22): Chưa thực hiện trình tự xử lý, giải quyết nhưng trong thời hạn theo quy định
- Cột (23): Đã thụ lý, giải quyết theo quy định nhưng chưa có kết luận nội dung tố cáo
- Cột (26) = Cột (27) + (28)
- Cột (29) = Cột (30) + (31) + (32)
- Cột (31): Thống kê số vụ việc có văn bản đơn đốc hoặc chuyển đơn từ lần thứ 2 trở lên do chưa nhận được kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền
 - Nội dung ghi chú viết vào dòng 34 (nếu có)

TỜNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẦN ANH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)



Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung			Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Sơn Lang	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	1	1	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
Tổng	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	1	1	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0

25. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là biểu chi tiết về kết quả xử lý đơn kiến nghị, phần ảnh nhận được qua tiếp công dân và nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển,...)
- Số liệu tại Biểu này nằm trong số liệu tổng hợp tại Biểu 01/XLD
- Cột (1) = Cột (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)
- Cột (2), (5): Đơn có từ 02 người đứng tên trở lên
- Cột (4): Là số đơn kỳ trước chuyển sang còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (2), (3), VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...)
- Cột (7): Là số đơn tiếp nhận trong kỳ còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (5), (6), VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...)

- Cột (8) = Cột (9) + (10): Là tổng số đơn kiến nghị, phản ánh đã có kết quả xử lý cuối cùng (nêu tại các cột (20) - (23))
- Cột (11) = Cột (13) ở Biểu 01/XLD
- Cột (12) = Cột (13) + (14) + (15) + (16) = Cột (17) + (18) + (19) = Cột (20) + (21)
- Từ Cột (13) trở đi là số liệu tổng hợp đối với các vụ việc kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý (thống kê tại Cột (12))
- Cột (17): Đã giải quyết và có kết luận, trả lời người kiến nghị, phản ánh
- Cột (18): Đã thực hiện việc thụ lý, giải quyết nhưng chưa có kết luận, trả lời người kiến nghị, phản ánh
- Cột (19): Chưa thực hiện việc thụ lý, giải quyết
- Cột (21) = (22) + (23)
- Cột (23): Thống kê số vụ việc có văn bản đơn đốc hoặc chuyển đơn từ lần thứ 2 trở lên do chưa nhận được kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 25 (nếu có)



TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

Biểu số: 01/KQGG

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN	Trả lại cho tổ chức, cá nhân					Kiến nghị xử lý hành chính	Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết					
					Số vụ việc rút đơn	Tiền Đất (Trđ)(m ²)		Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi		Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khieu nại đúng	Khieu nại sai		Khieu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Son Lang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

28. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = Cột (2) + (3) = Cột (18) thuộc Biểu 01/XLD
- Cột (4) = Cột (23) thuộc Biểu 02/XLD
- Cột (5) = Cột (20) + (21) + (22) + (23) + (24)
- Cột (6): Chỉ thống kê các vụ việc rút toàn bộ nội dung; trường hợp không rút toàn bộ thì không thống kê vào cột này

- 
- Từ Cột (7) trở đi là số liệu tổng hợp, phân tích đối với kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại (thống kê tại Cột (5), (6))
 - Cột (15): Thống kê số người bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại
 - Cột (16): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại (<= Cột 15)
 - Cột (18): Thống kê số đối tượng bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại
 - Cột (19): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại (<= Cột 18)
 - Cột (25): Thống kê số vụ việc chấp hành đúng quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại
 - Cột (26): Thống kê số vụ việc chấp hành không đúng quy định về thời gian giải quyết khiếu nại
 - Nội dung ghi chú viết vào dòng 28 (nếu có)

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

[illegible]

20. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1): Số quyết định giải quyết khiếu nại phải thực hiện trong kỳ, bao gồm số quyết định chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số quyết định ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện
- Cột (2) Số quyết định giải quyết khiếu nại đã thực hiện xong trong kỳ báo cáo
- Cột (15): Thống kê số người đã xử lý hành chính do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại
- Cột (16): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã xử lý hành chính do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại (<= Cột 15)
- Cột (18): Thống kê số người đã khởi tố do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại

- Cột (19): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã khởi tố do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại ($\leq$ Cột 18)

- Nội dung ghi chú viết vào dòng 20 (nếu có)

Biểu số: 03/KAGQ

TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÃO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)



Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			 Kết quả giải quyết																											Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết
n	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số vụ việc tố cáo tiếp	Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho NN	Trả lại cho tổ chức, cá nhân			Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tổ đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định							
					Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không rút	Tiền Đất (Trđ)(m ²)		Tổ chức	Cá nhân	Số người bị kiến nghị			Trong đó số cán bộ, công viên chức	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công viên chức																
3	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
m	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
ng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					

32. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột "Đơn vị đề ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = Cột (2) + (3) = Cột (20) thuộc Biểu 01/XLD

- Cột (4) = Cột (26) thuộc Biểu 03/XLD

- Cột (5): Số vụ việc tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền, số liệu nằm trong số liệu vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền thống kê tại Cột (4)

- Cột (6) = $(7) + (8) + (9) + (10) = \text{Cột (24)} + (26) + (28) = (30) + (31)$

- Cột (8): Tổng số vụ việc tố cáo tiếp đã được giải quyết = Cột (25) + (27) + (29)

- Từ Cột (11) trở đi là số liệu tổng hợp, phân tích đối với kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo đã thống kê ở Cột (6)

- Cột (19): Thống kê số người bị kiến nghị xử lý hành chính theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo

- Cột (20): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo ($\leq$ Cột 19)

- Cột (22): Thống kê số đối tượng bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo

- Cột (23): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo ($\leq$ Cột 22)

- Cột (25): Tổng số vụ việc tố cáo tiếp được kết luận là tố cáo tiếp đúng, số liệu nằm trong số liệu tổng hợp tại Cột (24)

- Cột (27): Tổng số vụ việc tố cáo tiếp được kết luận là tố cáo tiếp sai, số liệu nằm trong số liệu tổng hợp tại Cột (26)

- Cột (29): Tổng số vụ việc tố cáo tiếp được kết luận là tố cáo tiếp có đúng, có sai, số liệu nằm trong số liệu tổng hợp tại Cột (28)

- Nội dung ghi chú viết vào dòng 32 (nếu có)

cho Nhà

(Kèm theo)

TỜ

Đ. D. X. A. S. O. N. L. A. N. G. H. K. R. A. N. T. I. N. G.

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

cho Nhà

(Kèm theo)

TỜ

Đ. D. X. A. S. O. N. L. A. N. G. H. K. R. A. N. T. I. N. G.

[illegible]

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1): Số kết luận nội dung tố cáo, xử lý tố cáo phải thực hiện trong kỳ (bao gồm số kết luận, xử lý tố cáo chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số kết luận, xử lý tố cáo ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện)
- Cột (2) Số kết luận nội dung tố cáo, xử lý tố cáo đã thực hiện xong trong kỳ báo cáo
- Cột (19): Thống kê số tổ chức đã xử lý hành chính theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo
- Cột (21): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã xử lý hành chính theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo (<= Cột 20)

- Cột (23): Thống kê số đối tượng đã chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo
- Cột (24): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo (<= Cột 23)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 25 (nếu có)

Biểu số: 01/PCTN



TỜNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG
Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021
(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỎ BIỆN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	02
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1093
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yếu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	



35	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	

43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	

	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- Khiển trách	Người	
66.2	- Cảnh cáo	Người	
66.3	- Cách chức	Người	



XỬ LÝ THAM NHƯỜNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	

	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



78	Đất đai		
	PHONG, CHÔNG THAM NHỮNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiết hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo



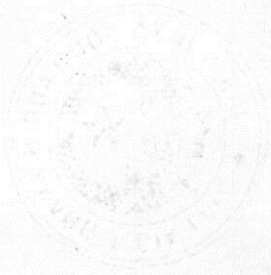
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 26/5/2021 của UBND xã Sơn Lang)

Biểu số: 02/PCTN

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					





Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
Son Lang	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	

^(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

